

SBD	Ho	Ten	Ngsinh	Noisinh	Nu	Toan	Van	Anh	TongDiem
1501	NGUYỄN TÙNG	LÂM	02/08/1997	thanh hóa		1.5	6	5	12.5
1502	TIÊU ĐĂNG	LÂN	17/02/1997	tphcm		10	7.5	17.5	35
1503	NGUYỄN HOÀNG	LÂN	20/02/1997	tphcm		10	8	17	35
1504	VÕ HOÀNG	LÂN	18/03/1997	tphcm		8	8.5	18.5	35
1505	VÕ ĐĂNG HOÀNG	LÂN	13/05/1997	tphcm		6.5	6.5	18.5	31.5
1506	ĐÀO HOÀNG	LÂN	23/04/1997	tphcm		4	6.75		
1507	HUỖNH	LÂN	27/03/1997	tphcm		1.5	5.5	17	24
1508	CAO KIM	LÂN	28/01/1997	tphcm		6	6.75	17	29.75
1509	HỨA KIM	LÂN	24/02/1997	tphcm		3.5	6.5	17.5	27.5
1510	TÔN THẮT	LÂM	27/03/1997	tphcm		4	7	18	29
1511	NGUYỄN HOÀNG AN	LẠC	19/10/1997	tphcm		3.25	7	16.5	26.75
1512	HUỖNH GIA	LẬP	02/01/1997	tphcm		6	7	17	30
1513	TÔN THẮT	LẬP	02/03/1997	tphcm		3	6	17.5	26.5
1514	HOÀNG KHÁNH	LÊ	01/11/1997	đà lạt		2.75	6.25	15.5	24.5
1515	PHẠM HỒNG PHA	LÊ	02/10/1997	tphcm	x	2	6.25	17.5	25.75
1516	TRƯỜNG PHÚ	LỄ	24/12/1997	tphcm		0.75	4	9	13.75
1517	NGUYỄN THƯỢNG	LỄ	02/06/1997	tphcm		3.75	5.75	16.5	26
1518	NGUYỄN TRỌNG	LỄ	10/12/1997	tphcm		6.25	6.5	17.5	30.25
1519	PHẠM GIA	LỆ	09/01/1997	tphcm	x	0.75	6	17.5	24.25
1520	TRẦN HUY	LIÊM	06/04/1997	tphcm					
1521	NGUYỄN THANH	LIÊM	06/02/1997	tphcm		5.75	5.5	18	29.25
1522	TRẦN THỊ DIỆU	LIÊN	18/01/1997	tphcm	x	9.75	6.5	18	34.25
1523	THÁI ĐÀO HỒNG	LIÊN	01/03/1997	tphcm	x	3.25	7		
1524	VŨ ÁNH	LINH	25/10/1997	tphcm	x	6	7.5	17.5	31
1525	NGUYỄN THỊ DIỆU	LINH	27/03/1997	tphcm	x	0.5	6	14	20.5
1526	PHÙNG DIỆU	LINH	24/06/1997	bình dương	x	2.5	6.5	15	24

1527	LƯỜNG GIA	LINH	22/01/1997	tphcm	x	2.5	6.5	15.5	24.5
1528	NGÔ GIA	LINH	25/06/1997	tphcm	x	4.25	7.5	18.5	30.25
1529	ĐẶNG GIA	LINH	28/08/1997	tphcm	x	8	8.25	19.5	35.75
1530	ĐINH HOÀNG GIA	LINH	01/01/1997	tphcm	x	3	6.5	16	25.5
1531	TRƯỜNG THỊ HOÀI	LINH	21/11/1997	tphcm	x	9.5	7.5	15.5	32.5
1532	NGUYỄN HOÀNG	LINH	24/04/1997	tphcm		4	8	17.5	29.5
1533	NGUYỄN THỊ HOÀNG	LINH	26/11/1997	tphcm	x	0.5	7.5	15	23
1534	TRẦN HOÀNG	LINH	30/01/1997	tphcm		8	7.5	17.5	33
1535	TRẦN THỊ HOÀNG	LINH	04/01/1997	tphcm	x	1.25	7.5	16.5	25.25
1536	ĐẶNG HOÀNG	LINH	08/07/1997	tphcm		6.5	6	18.5	31
1537	DƯƠNG LÊ HỒNG	LINH	13/12/1997	tphcm	x	7	7	17	31
1538	TRẦN HUYỀN	LINH	02/02/1997	hải phòng	x	0.75	8.75	18.5	28
1539	VƯƠNG KHẢ	LINH	02/06/1997	gia lai	x	9.5	7.25	18.5	35.25
1540	DƯƠNG KHÁNH	LINH	26/06/1997	TT Huế	x	7.25	6	18	31.25
1541	HOÀNG KHÁNH	LINH	19/02/1997	tphcm	x	2	6	17	25
1542	HUỲNH NGUYỄN KHÁNH	LINH	17/09/1997	tphcm	x	9	7	17.5	33.5
1543	LÊ THỊ KHÁNH	LINH	09/03/1997	tphcm	x	7.5	7.5	17.5	32.5
1544	NGUYỄN DƯƠNG KHÁNH	LINH	18/07/1997	tphcm		1	4.75	16	21.75
1545	NGUYỄN HOÀNG KHÁNH	LINH	13/10/1997	tphcm	x	3.5	6	18	27.5
1546	NGUYỄN HOÀNG KHÁNH	LINH	15/12/1997	tphcm	x	4.5	5.75	18.5	28.75
1547	NGUYỄN HOÀNG KHÁNH	LINH	17/02/1997	tphcm	x	7.5	6.5	19	33
1548	NGUYỄN KHÁNH	LINH	10/09/1997	hà nội	x	1.25	4.75	16	22
1549	NGUYỄN KHÁNH	LINH	04/01/1997	tphcm	x	0.75	7	17.5	25.25
1550	NGUYỄN KHÁNH	LINH	28/08/1997	tphcm	x	1.5	7.5	12.5	21.5
1551	PHAN NGỌC KHÁNH	LINH	20/10/1997	tphcm	x	2	5.5	15	22.5
1552	QUÁCH KHÁNH	LINH	25/01/1997	tphcm	x	5	5.75	19	29.75
1553	TỔNG KHÁNH	LINH	07/02/1997	tphcm	x	3	5.5	18	26.5
1554	TRẦN KHÁNH	LINH	17/07/1997	tphcm	x	9.5	6	17	32.5

1555	TRẦN KHÁNH	LINH	25/01/1997	tphcm	x	5	7	17.5	29.5
1556	TRẦN KHÁNH	LINH	15/03/1997	tphcm	x	2.25	5.5	16.5	24.25
1557	TRẦN PHƯƠNG BẢO KHÁNH	LINH	12/09/1997	tphcm	x	2.25	4.75	16.5	23.5
1558	TRƯỜNG KHÁNH	LINH	08/08/1997	tphcm	x	0.5	4.5	17.5	22.5
1559	VẠN NGỌC KHÁNH	LINH	14/11/1997	tphcm	x	5	7	15.5	27.5
1560	VÕ KHÁNH	LINH	26/07/1997	tphcm	x	10	7.75	18.5	36.25
1561	ĐỒNG KHÁNH	LINH	28/05/1997	tphcm	x	2.25	6.75	17	26
1562	ĐỖ HUỲNH KHÁNH	LINH	22/10/1997	tphcm	x	8	7.5	17	32.5
1563	ĐỖ KHÁNH	LINH	10/06/1997	tphcm	x	5.75	6	18	29.75
1564	NGUYỄN LÊ LAN	LINH	07/01/1997	tphcm	x	1.5	5.5	16.5	23.5
1565	NGUYỄN LÝ	LINH	14/06/1997	tphcm	x	6	4.5	17.5	28
1566	ĐỖ MAI	LINH	19/11/1997	tphcm	x	1.25	5.25		
1567	LA MẮN	LINH	29/08/1997	tphcm	x	6.5	5.25	18.5	30.25
1568	HUỲNH KIM MỸ	LINH	12/12/1997	tphcm	x	2.5	6	17.5	26
1569	KIỀU MỸ	LINH	18/08/1997	hà nội	x	4	5	18	27
1570	LÂM MỸ	LINH	12/09/1997	tphcm	x	9	5.75	17.5	32.25
1571	LÊ PHẠM MỸ	LINH	01/01/1997	tphcm	x	3.75	6.5	19	29.25
1572	NGUYỄN MỸ	LINH	05/06/1997	Khánh Hòa	x	1.25	6.5	17	24.75
1573	PHAN THỊ MỸ	LINH	28/02/1997	tphcm	x	0.25	5.75	17.5	23.5
1574	PHẠM MỸ	LINH	25/09/1997	tphcm	x	6.25	7.5	17	30.75
1575	PHẠM MỸ	LINH	25/10/1997	tphcm	x	7.5	5.5	18	31
1576	PHẠM ĐẶNG MỸ	LINH	05/08/1997	tphcm	x	2.5	5	15	22.5
1577	TRẦN HỒ MỸ	LINH	11/11/1997	tphcm	x	3.75	7.5	18	29.25
1578	TRẦN MỸ	LINH	04/01/1997	tphcm	x	10	8	18	36
1579	LÊ NGỌC	LINH	08/02/1997	tphcm	x	2.5	8	17.5	28
1580	LÊ NGUYỄN NGỌC	LINH	13/02/1997	tphcm		7.5	7	18	32.5
1581	TRẦN HUỲNH NGỌC	LINH	24/10/1997	tphcm	x				

1582	NGUYỄN THỊ NGUYỄN	LINH	12/05/1997	Quảng Ngãi	x	2	6.5	16	24.5
1583	PHẠM NHẬT	LINH	07/04/1997	tpHCM	x	0.5	5.75		
1584	TRẦN NGUYỄN NHẬT	LINH	09/10/1997	tpHCM		4.5	7	17.5	29
1585	TRẦN NHẬT	LINH	19/03/1997	hải phòng	x	1.75	6.5	16.5	24.75
1586	NGUYỄN THỊ NHƯ	LINH	13/01/1997	tpHCM	x	0	6	16.5	22.5
1587	LÊ HOÀI NHỰT	LINH	10/04/1997	tpHCM	x	7.75	7.25	20	35
1588	HỒ NGUYỄN PHƯƠNG	LINH	24/02/1997	tpHCM	x	5.75	5.5	15	26.25
1589	LÝ PHƯƠNG	LINH	19/10/1997	tpHCM	x	2.75	6.5	16.5	25.75
1590	NGÔ NGUYỄN PHƯƠNG	LINH	01/08/1997	tpHCM	x	8.25	7.5	16	31.75
1591	NGUYỄN NHẬT PHƯƠNG	LINH	12/01/1997	tpHCM	x	3.5	7.25	19	29.75
1592	NGUYỄN PHƯƠNG	LINH	04/12/1997	hưng yên	x	2.75	6.5	16	25.25
1593	PHẠM NGỌC PHƯƠNG	LINH	14/10/1997	tpHCM	x	9.75	6.25	19.5	35.5
1594	PHẠM THỊ PHƯƠNG	LINH	29/03/1997	tpHCM	x	3.25	6	16.5	25.75
1595	TRẦN HOÀNG PHƯƠNG	LINH	17/01/1997	tpHCM	x	10	7.5	17	34.5
1596	TRẦN PHƯƠNG	LINH	20/09/1997	tpHCM	x	7	5.5	18	30.5
1597	TRẦN PHƯƠNG	LINH	23/08/1997	tpHCM	x	0.5	6	14	20.5
1598	TRƯƠNG PHƯƠNG	LINH	10/03/1997	tpHCM	x	1.75	6	16	23.75
1599	ĐỖ HUỲNH PHƯƠNG	LINH	24/11/1997	tpHCM	x	2.75	8	15	25.75
1600	NGUYỄN PHƯỢNG	LINH	05/05/1997	tpHCM	x	2.75	6.5	19	28.25
1601	PHẠM TRẦN THẢO	LINH	05/11/1997	tpHCM	x	8	5.5	19	32.5
1602	LÊ HOÀNG THÁI	LINH	24/05/1997	tpHCM	x	10	7.5	18.5	36
1603	ĐƯỜNG VŨ THÁI	LINH	22/08/1997	tpHCM	x	2	4.75	14.5	21.25
1604	HỒ THỊ THÙY	LINH	09/06/1997	nghe an	x	2.25	6.5	16	24.75
1605	NGUYỄN NGỌC THÙY	LINH	28/03/1997	tpHCM	x	4	5.5	19	28.5
1606	NGUYỄN THÙY	LINH	12/11/1997	bình phước	x	4.25	6.5	14.5	25.25
1607	TRẦN THÙY	LINH	13/05/1997	tpHCM	x	1.75	7	11	19.75
1608	TRẦN THÙY	LINH	14/12/1997	tpHCM	x	4.5	6	17	27.5
1609	VÕ NGỌC THÙY	LINH	19/09/1997	tpHCM	x	1.5	5.75	12	19.25

1610	NGUYỄN NGỌC TRANG	LINH	27/02/1997	tphcm	x	1.75	6.25	18	26
1611	NGUYỄN OANH TRÚC	LINH	17/01/1997	tphcm	x	2	7	11	20
1612	LÝ TUYẾT	LINH	27/09/1997	tphcm	x	1.25	5	14	20.25
1613	NGUYỄN THỊ TUYẾT	LINH	17/12/1997	tphcm	x	9	6.25	18	33.25
1614	TRẦN HUỖNH TUYẾT	LINH	24/04/1997	tphcm	x	1.75	6.25	11.5	19.5
1615	LÊ TÙNG	LINH	09/10/1997	hải phòng		6	3.5	14	23.5
1616	PHAN TÙNG	LINH	15/05/1997	tphcm		5.75	5	18	28.75
1617	NGÔ VIỆT	LINH	20/06/1997	tphcm		7.25	6	16	29.25
1618	NGUYỄN YẾN	LINH	26/06/1997	tphcm	x	7.25	6.75	17.5	31.5
1619	PHAN YẾN	LINH	09/06/1997	tphcm	x	1.75	5.5	13	20.25
1620	TRẦN DƯƠNG YẾN	LINH	28/11/1997	tphcm	x	4.75	6.75	18	29.5
1621	VŨ YẾN	LINH	29/05/1997	tphcm	x	3.5	5.5	13.5	22.5
1622	PHAN ĐÌNH HỒNG	LĨNH	29/04/1997	tphcm		3	5	13.5	21.5
1623	HỒ ÁNH	LOAN	04/12/1997	tphcm	x	2	5.75	13	20.75
1624	TẠ HỒNG	LOAN	16/03/1997	tphcm	x	1.75	6.75	15	23.5
1625	HUỖNH NGỌC	LOAN	14/01/1997	tphcm	x	1.5	6.5	14	22
1626	TRẦN NGỌC	LOAN	26/11/1997	tphcm	x	4.75	6.25	13.5	24.5
1627	TRẦN MINH PHƯƠNG	LOAN	04/07/1997	tphcm	x	5.5	8.5	16	30
1628	TRẦN BẢO	LONG	18/08/1997	tphcm		3	6.25	17.5	26.75
1629	VƯƠNG HOÀNG DƯƠNG	LONG	21/06/1997	hải phòng		9.5	6	16	31.5
1630	HUỖNH CÔNG HẢI	LONG	07/12/1997	tphcm		3.75	3.75	17.5	25
1631	LƯU HẢI	LONG	04/07/1997	tphcm		4	5.5	13.5	23
1632	VŨ HẢI	LONG	13/07/1997	tphcm		3.25	6.5	14	23.75
1633	HOÀNG	LONG	27/02/1997	tphcm		6	7	15	28
1634	HOÀNG	LONG	13/11/1997	tphcm		7.5	5.75	7	20.25
1635	LƯƠNG HOÀNG	LONG	22/01/1997	tphcm		1.75	5.5	15.5	22.75
1636	NGUYỄN HOÀNG	LONG	16/01/1997	An Giang		7.5	6.75	15	29.25
1637	NGUYỄN HOÀNG	LONG	28/05/1997	tphcm		7.75	6	17.5	31.25

1638	NGUYỄN HOÀNG	LONG	22/08/1997	tphcm		6	8.5	17	31.5
1639	NGUYỄN VŨ HOÀNG	LONG	14/03/1997	tphcm		6.25	7	13.5	26.75
1640	TRỊNH HOÀNG	LONG	18/09/1997	tphcm		7.5	6	14	27.5
1641	TRƯƠNG HOÀNG	LONG	24/03/1997	tây ninh		2	6.5	16	24.5
1642	NGUYỄN THẾ HỒNG	LONG	17/06/1997	tphcm		7	6.5	17	30.5
1643	HỒ MINH	LONG	17/11/1997	tphcm		3.5	6.5	18	28
1644	LÊ NHO MINH	LONG	14/12/1997	tphcm		1.5	4	16	21.5
1645	NGUYỄN MINH	LONG	20/09/1997	tphcm		5	5.5	14.5	25
1646	THÀNH LÊ MINH	LONG	05/12/1997	tphcm		2	7	14.5	23.5
1647	TÔ NGỌC	LONG	10/02/1997	tphcm		9.75	7.5	17	34.25
1648	NGUYỄN	LONG	05/12/1997	tphcm		0.75	5	18	23.75
1649	PHAN HOÀNG PHI	LONG	02/11/1997	tphcm		3	5.25	18.5	26.75
1650	LÊ HOÀNG QUANG	LONG	29/05/1997	tphcm		6.75	6.75	19	32.5
1651	DƯƠNG QUỐC	LONG	04/02/1997	tphcm		2.25	5.25	16	23.5
1652	PHẠM SƠN	LONG	14/09/1997	tphcm	x	3.75	5.75	16	25.5
1653	NGUYỄN THANH	LONG	26/02/1997	tphcm		2.75	6.25	16.5	25.5
1654	TRẦN VÕ THANH	LONG	02/08/1997	tphcm		9.75	8	19	36.75
1655	NGUYỄN TÀI THÀNH	LONG	24/10/1997	tphcm		8.5	6.75	18.5	33.75
1656	TẠ THÀNH	LONG	05/06/1997	tphcm		7.25	5.75	14.5	27.5
1657	VŨ THÀNH	LONG	09/04/1997	tphcm		9	6.75	18	33.75
1658	HOÀNG THÁI	LONG	10/03/1997	tphcm		6.75	6.25	18	31
1659	LÝ THIÊN	LONG	17/01/1997	tphcm		5.25	6.5	18	29.75
1660	TRƯƠNG NGUYỄN THIÊN	LONG	12/12/1997	tphcm		4	4.25	18	26.25
1661	NGUYỄN QUÂN THUẬN	LONG	23/04/1997	tphcm		7.75	6.25	16.5	30.5
1662	NGUYỄN TIẾN	LONG	22/07/1997	tphcm		2.25	6	13	21.25
1663	DƯƠNG TÙNG	LONG	04/04/1997	tphcm		2.75	6.25	18.5	27.5
1664	TRẦN ĐẠI	LỘC	07/08/1997	tphcm		2	6.25	19	27.25
1665	NGUYỄN ĐÌNH	LỘC	27/02/1997	tphcm		9	6	16	31

1666	LÝ HÒA	LỘC	10/12/1997	tphcm		6.25	7	16	29.25
1667	VÕ HỮU	LỘC	02/05/1997	tphcm		7.25	7	17	31.25
1668	NGUYỄN ĐỨC PHÚ	LỘC	27/02/1997	tphcm		2	5	16	23
1669	NGUYỄN PHƯỚC	LỘC	18/05/1997	tphcm		5.5	6.5	17	29
1670	NGUYỄN PHƯỚC	LỘC	11/06/1997	tphcm		1.75	5.75	17	24.5
1671	TRƯƠNG QUANG	LỘC	23/02/1997	tphcm		2	5.25	17.5	24.75
1672	HUYỀNH NGỌC TẤN	LỘC	07/11/1997	tphcm	x	8.25	6	17.25	31.5
1673	LÊ TẤN	LỘC	11/12/1997	tphcm		7.25	6.5	19	32.75
1674	VŨ TẤN	LỘC	15/07/1997	tphcm		1.75	5.25	16	23
1675	NGUYỄN THÀNH	LỘC	09/02/1997	tphcm		5.5	5	17	27.5
1676	NGUYỄN THẮNG	LỘC	04/05/1997	tphcm		4.25	4.5	17.5	26.25
1677	ĐOÀN MAI THIÊN	LỘC	11/05/1997	tphcm		4.25	6	18.5	28.75
1678	ĐOÀN THÁI THIÊN	LỘC	12/12/1997	tphcm		9	6	17.5	32.5
1679	ĐẶNG TRẦN TUẤN	LỘC	03/07/1997	tphcm		4	7	18.5	29.5
1680	QUÁCH VĨNH	LỘC	24/09/1997	tphcm		6	4.75	17	27.75
1681	NGÔ XUÂN	LỘC	28/01/1997	tphcm		6	6	17	29
1682	PHAN NGỌC	LỢI	02/02/1997	tphcm		7	6.75	15.5	29.25
1683	TÔ THÁI	LỢI	24/07/1997	tphcm		2	3.75	15.5	21.25
1684	NGUYỄN HOÀNG ANH	LUÂN	23/11/1997	tphcm		9.5	4.75	17.5	31.75
1685	TRẦN DUY	LUÂN	27/04/1997	tphcm		4.5	6.5	16.5	27.5
1686	MÃ ĐÌNH	LUÂN	13/02/1997	tphcm		1.5	3.5	12	17
1687	VŨ MẠNH HOÀNG	LUÂN	03/01/1997	tphcm		4	6.5	18	28.5
1688	THÁI HỮU	LUÂN	15/04/1997	long an		4	5.75	15.5	25.25
1689	NGUYỄN MINH	LUÂN	01/12/1997	tphcm		1	4.25	16	21.25
1690	NGUYỄN HẢO NHẬT	LUÂN	09/06/1997	tphcm		9.5	4.75	19	33.25
1691	NGUYỄN DƯƠNG PHÚC	LUÂN	16/11/1997	tphcm		1.25	4.25	12.5	18
1692	NGUYỄN SỸ	LUÂN	21/01/1997	tphcm		8.5	5.75	16	30.25

1693	HUỠNH THIÊN	LUÂN	02/02/1997	tphcm		1.5	6	18	25.5
1694	PHAN THIÊN	LUÂN	11/01/1997	tphcm		7.5	8	19	34.5
1695	NGUYỄN HỮU	LUẬT	12/02/1997	tphcm		1.25	5.75	15.5	22.5
1696	TRẦN THIÊN	LUẬT	30/09/1997	tphcm		8	5.5	18	31.5
1697	VÕ TRẦN THANH	LƯƠNG	20/09/1997	bình định		6.5	6.5	19	32
1698	CHUNG KHAM	LỰC	04/08/1997	tphcm		1.5	7.5	16.5	25.5
1699	LƯƠNG NGUYỄN TẤN	LỰC	06/09/1997	tphcm		6.25	7.25	19	32.5
1700	NGUYỄN NGỌC KHÁNH	LY	29/06/1997	tphcm	x	2	5.75	16.5	24.25
1701	NGUYỄN HIỀN THẢO	LY	05/08/1997	tphcm	x	8	6.75	17.5	32.25
1702	NGUYỄN CHI	MAI	20/02/1997	tphcm	x	3	7.5	18	28.5
1703	LÊ HOÀNG	MAI	20/05/1997	tphcm	x	6	6.5	14.5	27
1704	LÊ THÁI HOÀNG	MAI	20/10/1997	tphcm	x	2	6.5	16	24.5
1705	NGUYỄN HOÀNG	MAI	07/12/1997	tphcm	x	10	7.75	18.5	36.25
1706	NGUYỄN KHUU HUYỀN	MAI	13/12/1997	tphcm	x	1.5	4.25	16	21.75
1707	NGUYỄN THỊ HUYỀN	MAI	29/07/1997	tphcm	x	4.5	6.75	16.5	27.75
1708	LƯU HUỠNH	MAI	18/04/1997	tây ninh	x	8.5	7.25	18.5	34.25
1709	PHẠM NGUYỄN NGỌC	MAI	13/09/1997	tphcm	x	2	5.75	16.5	24.25
1710	ĐINH THỊ NGỌC	MAI	19/06/1997	tphcm	x	4	5.5	14	23.5
1711	NGUYỄN KIM NHẬT	MAI	17/09/1997	tphcm	x	2.75	7.5	18	28.25
1712	HOÀNG VŨ PHƯƠNG	MAI	17/05/1997	tphcm	x	10	7.5	18.5	36
1713	NGÔ TRẦN PHƯƠNG	MAI	04/11/1997	tphcm	x	2	6.75	15	23.75
1714	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	MAI	10/01/1997	tphcm	x	1.5	5.75	14.5	21.75
1715	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	MAI	09/02/1997	tphcm	x	4	7.5	18	29.5
1716	ĐINH PHƯƠNG	MAI	01/03/1997	tphcm	x	1.75	7	15	23.75
1717	ĐỖ THẠCH PHƯƠNG	MAI	31/03/1997	tphcm	x	1.5	6.25	14.5	22.25
1718	HOÀNG QUỲNH	MAI	10/04/1997	tphcm	x	7.25	6.5	18.5	32.25
1719	NGUYỄN NGỌC QUỲNH	MAI	20/09/1997	tphcm	x	2.75	6	16.5	25.25
1720	TRẦN QUỲNH	MAI	13/09/1997	hải phòng	x	4.75	6.5	18	29.25

1721	PHẠM QUỲNH SAO	MAI	19/07/1997	tphcm	x	4.5	6.5	16.5	27.5
1722	NGUYỄN THANH	MAI	27/05/1997	tphcm	x	4	7.25	19	30.25
1723	PHẠM NGUYỄN THANH	MAI	11/08/1997	tphcm	x	8	7.75	16	31.75
1724	ĐINH THANH	MAI	24/08/1997	tphcm	x	5.25	7.75	16	29
1725	LÊ THỊ THẢO	MAI	10/05/1997	tphcm	x	3.5	4.5	17	25
1726	NGUYỄN THỊ	MAI	10/03/1997	hà tây	x	1.25	5.75	16	23
1727	NGUYỄN HOÀNG TUYẾT	MAI	14/05/1997	tphcm	x	0.75	4.5	16	21.25
1728	NGUYỄN THANH MAI	XUÂN	23/07/1997	tphcm	x	0.25	5	16	21.25
1729	BÙI THẾ	MẠNH	27/10/1997	đồng nai		1.25	6.25	18	25.5
1730	VƯƠNG BỬU	MẶN	23/08/1997	tphcm	x	6	6.5	17	29.5
1731	LÂM GIA	MẶN	01/01/1997	tphcm	x	3	6.5	16	25.5
1732	CHÂU HUỆ	MẶN	26/06/1997	tây ninh	x	4.5	6.5	17	28
1733	HUỲNH HUỆ	MẶN	27/02/1997	tphcm	x	2	7.25	17.5	26.75
1734	LÂM MINH	MẶN	12/03/1997	tphcm		6	6.5	16	28.5
1735	LÊ ĐỨC MINH	MẶN	15/06/1997	tphcm		7	7.5	18.5	33
1736	HOÀNG CÔNG THỤY	MẶN	27/10/1997	tphcm		9.5	5.75	17	32.25
1737	DƯƠNG VŨ	MẶN	29/06/1997	tphcm	x	6	8	16.5	30.5
1738	ĐOÀN THẢO	MI	24/04/1997	tphcm	x	10	7.5	19	36.5
1739	BỐC THỰC	MI	24/12/1997	tphcm	x	2.5	6	14.5	23
1740	TRẦN THỤY TRÀ	MI	17/09/1997	tphcm	x	3.75	6.25	15	25
1741	DƯƠNG QUANG UYỄN	MI	13/08/1997	tphcm	x	6	6.5	18	30.5
1742	YOON SUN	MIN	06/12/1997	hàn quốc	x	0.25	5	16.5	21.75
1743	HOÀNG ANH	MINH	31/05/1997	tphcm		10	7	18	35
1744	LÊ ANH	MINH	08/01/1997	tphcm		8.25	6.25	18	32.5
1745	LÊ TUYẾT ANH	MINH	09/10/1997	tphcm	x	7.75	5.75	18.5	32
1746	NGUYỄN ANH	MINH	22/02/1997	tphcm		10	7.25	18.5	35.75
1747	NGUYỄN CƯỜNG ANH	MINH	08/08/1997	tphcm		3.5	6.5	15.5	25.5
1748	TRẦN NGUYỄN ANH	MINH	09/04/1997	tphcm		0.25	4.75	17.5	22.5

1749	VÕ ANH	MINH	19/04/1997	tphcm		5.25	6.5	16.5	28.25
1750	ĐỖ THỊ ANH	MINH	24/03/1997	tphcm	x	3.5	7.5	17	28
1751	NGUYỄN TRẦN ÁNH	MINH	04/02/1997	tphcm	x	3.25	7	16.5	26.75
1752	ĐẶNG ÁNH	MINH	25/02/1997	tphcm	x	9.25	8	19	36.25
1753	NGUYỄN PHAN BẢO	MINH	15/12/1997	tphcm		1	3.5	17	21.5
1754	TRẦN NGỌC BẢO	MINH	15/06/1997	tphcm		7	6.25	15.5	28.75
1755	AN BÌNH	MINH	28/12/1997	tphcm		9.75	7.5	19	36.25
1756	NGUYỄN TRẦN BÌNH	MINH	05/03/1997	tphcm		1.25	7	16.5	24.75
1757	NGUYỄN CAO	MINH	28/10/1997	tphcm		7	5.5	14	26.5
1758	LÂM CHÍ	MINH	23/10/1997	tphcm		10	6.75	16.5	33.25
1759	NGUYỄN CÔNG	MINH	06/02/1997	tphcm		2.25	6	13.5	21.75
1760	NGUYỄN ĐỨC CÔNG	MINH	02/01/1997	tphcm		3.5	5.5	14.5	23.5
1761	TĂNG HỒ DUY	MINH	28/01/1997	tphcm		5.5	5.75	14.5	25.75
1762	VÕ PHAN DUY	MINH	04/10/1997	tphcm	x	9.25	7.5	14	30.75
1763	ĐỖ ĐÌNH	MINH	25/11/1997	tphcm		7	6	13.5	26.5
1764	NGUYỄN DUY ĐỨC	MINH	21/06/1997	tphcm		1	5.75	14	20.75
1765	NGUYỄN TRẦN ĐỨC	MINH	04/10/1997	tphcm		0.25	3.5	11	14.75
1766	PHẠM ĐỨC	MINH	21/06/1997	Bình Định		6	3.75	9	18.75
1767	NGUYỄN LƯU HẢI	MINH	19/03/1997	tphcm	x	4	7.5	14	25.5
1768	LỤC HIẾN	MINH	02/06/1997	tphcm		1	5.75	14.5	21.25
1769	PHAN NGUYỄN HOÀI	MINH	19/01/1997	tphcm	x	3.25	7.25	16	26.5
1770	HOÀNG	MINH	04/05/1997	tphcm					
1771	NGÔ TÁ HOÀNG	MINH	06/01/1997	tphcm		1.75	6	14.5	22.25
1772	NGUYỄN HOÀNG	MINH	27/09/1997	tphcm		1.25	5.75	13	20
1773	NGUYỄN TRẦN HOÀNG	MINH	28/05/1997	tphcm		10	8	17.5	35.5
1774	PHẠM HOÀNG	MINH	20/08/1997	tphcm		3	5.5	12	20.5
1775	LÊ HỒNG	MINH	23/09/1997	tphcm	x	8	8.5	14.5	31
1776	ĐẶNG HỮU HỒNG	MINH	28/09/1997	tphcm	x	1.25	7.5	15.5	24.25

1777	NGUYỄN HÙNG	MINH	02/08/1997	tphcm		7	6.5	14	27.5
1778	NGUYỄN KHÁNH	MINH	14/12/1997	tphcm		8	6.5	12.5	27
1779	NGUYỄN KHÁNH	MINH	11/02/1997	tphcm		4.5	6.5	13	24
1780	TRẦN HÀ KHÁNH	MINH	01/09/1997	tphcm	x	10	7.75	17	34.75
1781	HUỖNH NGỌC KIM	MINH	08/01/1997	tphcm	x	10	8.5	14.5	33
1782	CHÂU LÊ	MINH	08/04/1997	tphcm		0.75	7.25	15	23
1783	PHẠM NGỌC MINH	MINH	31/10/1997	tphcm	x	8.75	5.25	18	32
1784	VÕ MINH	MINH	12/07/1997	tphcm		6.75	5.75	17.5	30
1785	PHẠM HÀ NAM	MINH	07/05/1997	tphcm		4	4.5	17.5	26
1786	CHÂU NGỌC	MINH	04/02/1997	tphcm		0.25	6	17	23.25
1787	HỒ THỊ NGỌC	MINH	28/10/1997	tphcm	x	7.5	5.5	15.5	28.5
1788	NGUYỄN THỊ NGỌC	MINH	07/02/1997	tphcm	x	2.5	6.75	17	26.25
1789	LÊ THỊ NGUYỆT	MINH	21/01/1997	tphcm	x	1.5	5.5	16	23
1790	ĐÀO NGUYỆT	MINH	09/11/1997	tphcm	x	5.25	7	16.5	28.75
1791	HÀ NHẬT	MINH	25/05/1997	tphcm		7.5	6	15.5	29
1792	HUỖNH NHẬT	MINH	06/09/1997	tphcm		3.75	3.5	15.5	22.75
1793	NGUYỄN HOÀNG NHẬT	MINH	04/06/1997	tphcm		0.5	5.25	17.5	23.25
1794	NGUYỄN NHẬT	MINH	25/10/1997	tphcm		4.5	5.25	17.5	27.25
1795	NGUYỄN PHẠM NHẬT	MINH	16/10/1997	tphcm		8.75	5.75	17.5	32
1796	NGUYỄN TRẦN NHẬT	MINH	13/02/1997	tphcm		6.5	6.5	17	30
1797	NGUYỄN ĐẶNG NHẬT	MINH	17/03/1997	tphcm		2	6	16.5	24.5
1798	THÂN HẢI NHẬT	MINH	02/02/1997	tphcm	x	9.75	6.25	17	33
1799	TRẦN NGUYỄN NHẬT	MINH	16/04/1997	tphcm		8.5	4.5	18	31
1800	ĐINH NHẬT	MINH	17/08/1997	tphcm		8.5	7	18	33.5
1801	ĐỖ NHẬT	MINH	28/07/1997	tphcm		8	6.5	18	32.5
1802	HOÀNG PHÚ	MINH	13/01/1997	tphcm		2.5	5.75	18	26.25
1803	TRỊNH THỊ PHƯƠNG	MINH	01/02/1997	tphcm	x	6	6	19	31
1804	LÝ QUANG	MINH	01/01/1997	tphcm		5.5	6	15.5	27

1805	TẠ QUANG	MINH	10/12/1997	tphcm		6.5	6.5	17	30
1806	TRINH QUANG	MINH	16/12/1997	tphcm		2	5.75	16.5	24.25
1807	VŨ QUANG	MINH	31/05/1997	tphcm		3	4.75	17	24.75
1808	VŨ QUANG	MINH	16/01/1997	tphcm		9.25	6	16.5	31.75
1809	ĐINH QUANG	MINH	11/12/1997	tphcm		9.75	6.5	17	33.25
1810	ĐỖ VŨ QUANG	MINH	11/04/1997	tphcm		0.75	5.25	18	24
1811	NGUYỄN TRẦN QUỐC	MINH	12/11/1997	tphcm		0.75	6	16	22.75
1812	NGUYỄN NGỌC THANH	MINH	04/03/1997	tphcm	x	3.5	6.5	15	25
1813	NGUYỄN THIỀU	MINH	14/07/1997	tphcm		9.5	5	18	32.5
1814	TRẦN THIÊN	MINH	23/12/1997	tphcm		9	7	18.5	34.5
1815	ĐẶNG MAI THU	MINH	20/02/1997	tphcm	x	10	7.5	19.5	37
1816	ĐẶNG NGỌC THUẬN	MINH	26/12/1997	tphcm	x	4	5.25	17	26.25
1817	NGUYỄN NGỌC TRẦN	MINH	26/11/1997	tphcm		10	5.75	20	35.75
1818	TRẦN	MINH	27/09/1997	nha trang		8	6.75	16.5	31.25
1819	TRƯỜNG	MINH	02/04/1997	tphcm	x	8.5	7	17	32.5
1820	NGUYỄN TUẤN	MINH	14/06/1997	tphcm		10	6.75	16	32.75
1821	THÂN TRỌNG TUẤN	MINH	05/09/1997	tphcm		4.25	7.25	16.5	28
1822	PHÙNG NGUYỄN TUỆ	MINH	16/08/1997	tphcm	x	2.25	6.5	18	26.75
1823	LÝ NGỌC TƯỜNG	MINH	08/02/1997	tphcm	x	4	6.75	18	28.75
1824	BÙI XUÂN	MINH	01/02/1997	thái bình		6.5	8	17	31.5
1825	ĐÀM LÊ Ý	MINH	09/04/1997	tphcm	x	10	7.25	18	35.25
1826	NGUYỄN	MỘC	04/12/1997	tphcm		6	5.75	12	23.75
1827	LÊ TRẦN HÀ	MY	13/08/1997	tphcm	x	6.25	9	18	33.25
1828	NGUYỄN HÀ	MY	06/10/1997	tphcm	x	7.75	7.5	17	32.25
1829	TRẦN HÀ	MY	25/04/1997	tphcm	x	1.5	7.5	16	25
1830	TRẦN HOÀNG HÀ	MY	04/01/1997	tphcm	x	1.75	6.5	17.5	25.75
1831	LÊ NGUYỄN HẠNH	MY	26/02/1997	tphcm	x	1.75	7	17	25.75
1832	NGUYỄN THỤY HOÀNG	MY	28/05/1997	tphcm	x	8.5	6	17	31.5

1833	NGUYỄN TRẦN HOÀNG	MY	04/01/1997	tphcm	x	3.25	4.25	17	24.5
1834	PHAN THỊ HOÀNG	MY	05/12/1997	tphcm	x	5.25	7.5	18	30.75
1835	NGUYỄN HOÀNG HUYỀN	MY	03/07/1997	long an	x	4.75	6.25	16	27
1836	NGUYỄN HUYỀN	MY	11/10/1997	tphcm	x	0.75	6	17.5	24.25
1837	NGUYỄN NGỌC HUYỀN	MY	19/08/1997	tphcm	x	6.5	8.5	15	30
1838	NGUYỄN TRẦN KHÁNH	MY	09/01/1997	tphcm	x	3.5	5	16.5	25
1839	DIỆP KIỀU	MY	19/08/1997	tphcm	x	2	6.5	16.5	25
1840	NGUYỄN NGỌC KIỀU	MY	20/08/1997	tphcm	x	3	5.25	17	25.25
1841	LÊ ĐẶNG PHƯƠNG	MY	15/04/1997	tphcm	x	5.25	6.25	16	27.5
1842	TÔN NỮ QUỲNH	MY	14/05/1997	tphcm	x	1.5	4.5	18	24
1843	TRẦN THANH	MY	28/07/1997	tphcm	x	6.75	6.5	17.5	30.75
1844	BÙI LÊ THẢO	MY	26/02/1997	tphcm	x	4.25	6.5	17.5	28.25
1845	CHƯƠNG THẢO	MY	25/08/1997	tphcm	x	6	7	17	30
1846	HUYỀN BÁ THẢO	MY	14/03/1997	tphcm	x	10	9	18.5	37.5
1847	LÊ HUYỀN THẢO	MY	31/12/1997	tphcm	x	5.25	5.25	18	28.5
1848	LÊ THẢO	MY	14/09/1997	lâm đồng	x	6	6.25	18	30.25
1849	TRẦN NGUYỄN THẢO	MY	18/03/1997	tphcm	x	8	6.25	17	31.25
1850	TRẦN THANH THẢO	MY	04/01/1997	tphcm	x	3.5	6	18	27.5
1851	TRẦN VÕ XUÂN THẢO	MY	25/11/1997	tphcm	x	4.25	6.75	15.5	26.5
1852	NGUYỄN NGỌC TRÀ	MY	08/05/1997	tphcm	x	1.5	6	17	24.5
1853	NGUYỄN TRÀ	MY	03/01/1997	tphcm	x	3.25	7	15.5	25.75
1854	NGUYỄN TRÀ	MY	19/04/1997	tphcm	x	1	5.5	16.5	23
1855	NGUYỄN NGỌC TRÚC	MY	16/11/1997	tphcm	x	9	7	15.5	31.5
1856	ĐẶNG TUYẾT	MY	03/07/1997	tphcm	x	1.75	7.5	19.5	28.75
1857	TRƯƠNG PHẠM UYÊN	MY	10/09/1997	tphcm	x	8.75	6.75	17	32.5
1858	VÕ THIÊN CHÂN	MỸ	22/06/1997	tphcm	x	2.25	5.75	15.5	23.5
1859	NGUYỄN THỊ HOÀN	MỸ	21/11/1997	tphcm	x	1.5	7.75	16.5	25.75
1860	PHẠM HOÀN	MỸ	08/11/1997	tphcm	x	7.5	8.5	18	34

1861	TRỊNH NGUYỄN HOÀN	MỸ	05/09/1997	tphcm	x	6.5	7	17	30.5
1862	HOÀNG HỔ TOÀN	MỸ	08/11/1997	tphcm		0.5	4.5	15.5	20.5
1863	TRẦN TRUNG	MỸ	15/10/1997	tphcm	x	2.25	7.5	17	26.75
1864	VŨ LÊ VIỆT	MỸ	06/11/1997	cần thơ	x	6.25	5	17.5	28.75
1865	LÊ THỊ XUÂN	MỸ	15/02/1997	tphcm	x	6.75	7.25	14.5	28.5
1866	HOÀNG ANH	NAM	10/03/1997	tphcm		6.5	6.25	19.5	32.25
1867	PHẠM NGUYỄN ANH	NAM	22/02/1997	tphcm		6.25	6.25	15.5	28
1868	PHẠM VIỆT ANH	NAM	28/11/1997	tphcm		6	6.25	15.5	27.75
1869	NGUYỄN PHẠM CHÍ	NAM	22/03/1997	tphcm		4.25	5.75	17	27
1870	TRẦN DANH	NAM	19/01/1997	tphcm		10	6.75	17.5	34.25
1871	TRẦN DANH	NAM	17/12/1997	hải phòng		8.5	6	16.5	31
1872	NGUYỄN DUY	NAM	11/01/1997	tphcm		3.5	6.25	15.5	25.25
1873	TRẦN ĐẠI	NAM	26/11/1997	tphcm		7.5	5.75	19.5	32.75
1874	PHAN NGUYỄN GIANG	NAM	28/11/1997	tphcm		8.25	6.75	17	32
1875	TRẦN PHÚC HẢI	NAM	17/03/1997	tiền giang		2	5.5	15	22.5
1876	CHÂU HOÀNG	NAM	16/01/1997	tphcm		4.75	5.75	14.5	25
1877	LÊ NHẬT HOÀNG	NAM	12/03/1997	tphcm		3	6	18.5	27.5
1878	NGUYỄN BÁ HOÀNG	NAM	08/08/1997	tphcm		9	5	17.5	31.5
1879	NGUYỄN HOÀNG	NAM	23/08/1997	tphcm		3.5	5.25	16	24.75
1880	PHẠM HOÀNG	NAM	11/09/1997	tphcm		1	4.5	13	18.5
1881	VÕ HOÀNG	NAM	20/02/1997	tphcm		5.25	3.75	16.5	25.5
1882	NGUYỄN HỒ	NAM	04/02/1997	tphcm		8.25	6	15.5	29.75
1883	NGUYỄN HỒNG	NAM	01/06/1997	tphcm		10	6	19	35
1884	LƯU PHAN KỲ	NAM	27/03/1997	tphcm		10	6	16.5	32.5
1885	NGUYỄN PHAN	NAM	06/10/1997	tphcm		1	4.5	15.5	21
1886	NGUYỄN HỮU PHƯƠNG	NAM	09/10/1997	tphcm		4.25	6	15.5	25.75
1887	TRẦN MINH PHƯƠNG	NAM	18/01/1997	tphcm		4.75	7.5	16	28.25
1888	TRẦN PHƯƠNG	NAM	30/06/1997	tphcm		8	5.75	15	28.75

1889	TRẦN VÕ PHƯƠNG	NAM	30/07/1997	tphcm		2.75	5.75	10	18.5
1890	TRỊNH PHƯƠNG	NAM	03/07/1997	tphcm		0.5	4.75	14	19.25
1891	TRẦN QUỐC	NAM	26/01/1997	tphcm		8.5	7.5	16.5	32.5
1892	ĐOÀN QUỐC	NAM	28/02/1997	tphcm		1	6.75	16	23.75
1893	DƯƠNG TẤN	NAM	10/09/1997	tphcm		9.25	7	17	33.25
1894	HUỲNH THANH	NAM	14/06/1997	tphcm		4	6.25	16	26.25
1895	NGUYỄN THANH	NAM	18/07/1997	tphcm		5.75	5.25	16.5	27.5
1896	LÝ THÀNH	NAM	25/07/1997	tphcm		2.75	6.5	16	25.25
1897	NGUYỄN THÀNH	NAM	08/03/1997	tphcm		8.5	4.75	17	30.25
1898	PHẠM LÊ THIÊN	NAM	23/11/1997	tphcm		2	5	17.5	24.5
1899	LÊ TỔNG	NAM	02/12/1997	tphcm		1	5	16	22
1900	NGUYỄN PHI TRƯỜNG	NAM	23/08/1997	tphcm		1.75	6.5	18.5	26.75
1901	VÕ TRƯỜNG	NAM	23/12/1997	tphcm		4	5.25	17.5	26.75
1902	VŨ TÚ	NAM	20/04/1997	tphcm		2.5	6	17	25.5
1903	NGUYỄN HẰNG	NGA	28/06/1997	Hà nội	x	6.5	6.75	16	29.25
1904	NGÔ THỊ NGỌC	NGA	01/11/1997	tphcm	x	0	3.75	13.5	17.25
1905	NGUYỄN ĐOÀN PHƯƠNG	NGA	15/12/1997	tphcm	x	3.75	5.75	16.5	26
1906	PHẠM TRẦN PHƯƠNG	NGA	11/10/1997	tphcm	x	2.5	7.5	17	27
1907	NGUYỄN THỊ QUỲNH	NGA	28/02/1997	tphcm	x	3.25	5.25	15.5	24
1908	BÙI THANH	NGA	03/05/1997	tphcm	x	1	6.75	17	24.75
1909	ĐINH THỤY	NGA	15/09/1997	tphcm	x	6	8.5	18.5	33
1910	MẠCH BẢO	NGÂN	07/08/1997	tphcm	x	5.5	7.5	17	30
1911	LƯU BÍCH	NGÂN	12/04/1997	tphcm	x	7.75	7	16.5	31.25
1912	ĐÀM DẠ	NGÂN	29/09/1997	lạng sơn	x	10	6.75	18	34.75
1913	VƯƠNG ĐỖ HOÀNG	NGÂN	17/12/1997	tphcm	x	1.5	5.75	18	25.25
1914	LÊ HỒNG	NGÂN	21/01/1997	tphcm	x	3	6	17	26
1915	NGUYỄN NGỌC KHÁNH	NGÂN	13/12/1997	tphcm	x	1.5	6	17.5	25
1916	ĐỖ KHÁNH	NGÂN	21/11/1997	tphcm	x	3.75	6.75	16.5	27

1917	HUỖNH KIM	NGÂN	10/02/1997	tphcm	x				
1918	LA KIM	NGÂN	29/10/1997	tphcm	x	1.5	3.75	17	22.25
1919	LÊ KIM	NGÂN	01/07/1997	tphcm	x	2	5	16.5	23.5
1920	LƯ KIM	NGÂN	28/06/1997	tphcm	x	1.5	4.25		
1921	NGÔ THỊ KIM	NGÂN	16/01/1997	tphcm	x	0.75	5	15.5	21.25
1922	NGUYỄN KIM	NGÂN	08/10/1997	tphcm	x	7.5	7.5	16.5	31.5
1923	NGUYỄN KIM	NGÂN	15/10/1997	tphcm	x	0.25	6.25	17.5	24
1924	NGUYỄN KIM	NGÂN	11/03/1997	tphcm	x	5.75	7	16	28.75
1925	NGUYỄN NGỌC KIM	NGÂN	06/06/1997	tphcm	x	7.75	5.25	19.5	32.5
1926	NGUYỄN PHÚC KIM	NGÂN	29/03/1997	bến tre	x	0.75	5	17	22.75
1927	NGUYỄN THỊ KIM	NGÂN	23/11/1997	tphcm	x	4	7.25	14	25.25
1928	TRẦN KIM	NGÂN	02/10/1997	tphcm	x	1.75	4.25	13	19
1929	VŨ NHẬT KIM	NGÂN	09/08/1997	tphcm	x	3.75	7	17	27.75
1930	LÊ TRẦN MINH	NGÂN	21/11/1997	tphcm	x	1.75	4.5	16.5	22.75
1931	PHAN MỸ	NGÂN	05/08/1997	tphcm	x	0.5	4.5	11	16
1932	NGUYỄN NGỌC NGUYỄN	NGÂN	27/12/1997	tphcm	x	0.75	4.75	15.5	21
1933	PHẠM NGUYỄN NHẬT	NGÂN	14/08/1997	tphcm	x	2.75	6	16	24.75
1934	HUỖNH VŨ PHƯƠNG	NGÂN	06/08/1997	tphcm	x	6.75	8.5	16	31.25
1935	NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG	NGÂN	08/07/1997	tphcm	x	0.75	4.75	17	22.5
1936	TRẦN BẢO SONG	NGÂN	31/08/1997	tphcm	x	5.5	7.5	16.5	29.5
1937	BUI NGỌC THANH	NGÂN	01/08/1997	tphcm	x	9.75	8	18	35.75
1938	HOÀNG NGỌC THANH	NGÂN	03/01/1997	tphcm	x	2.75	6.5	16	25.25
1939	LÊ THỊ THANH	NGÂN	10/06/1997	Khánh Hòa	x	2.75	5.25	16	24
1940	NGUYỄN HOÀNG THANH	NGÂN	10/12/1997	tphcm	x	10	7	15	32
1941	NGUYỄN THANH	NGÂN	29/09/1997	tphcm	x	4.75	6	17.5	28.25
1942	PHẠM THỊ THANH	NGÂN	08/11/1997	tphcm	x	2.75	7	18	27.75
1943	TRẦN THANH	NGÂN	13/03/1997	tphcm	x	0.75	6.75	16.5	24

1944	VŨ THANH	NGÂN	28/06/1997	tphcm	x	1.5	6	17	24.5
1945	THÁI HỒ THIÊN	NGÂN	13/11/1997	tphcm	x	2	5.75	17.5	25.25
1946	TRẦN HỒ THIÊN	NGÂN	09/06/1997	tphcm	x	9	7	18.5	34.5
1947	NGUYỄN THỤY THU	NGÂN	01/01/1997	tphcm	x	1	7.75	17	25.75
1948	NGUYỄN THÙY	NGÂN	28/04/1997	tphcm	x	10	6.75	19	35.75
1949	NGUYỄN THÙY	NGÂN	28/04/1997	tphcm	x	4	6.25	13.5	23.75
1950	HUỲNH THÚY	NGÂN	03/12/1997	tphcm	x	2.25	7	16.5	25.75
1951	NGUYỄN PHÚC TỔ	NGÂN	09/04/1997	tphcm	x	1.75	5	15.5	22.25
1952	LÊ TRÚC	NGÂN	15/05/1997	tphcm	x	5	5	13.5	23.5
1953	HỒ THỊ TUYẾT	NGÂN	22/06/1997	đồng nai	x	8.5	5.75	15.5	29.75
1954	TRẦN TUYẾT	NGÂN	19/05/1997	tphcm	x	4.25	7.5	17	28.75
1955	VÕ PHẠM TUYẾT	NGÂN	07/01/1997	tphcm	x	2	6.5	16.5	25
1956	ĐẶNG TUYẾT	NGÂN	07/06/1997	tphcm	x	2.5	7.5	17.5	27.5
1957	HUỲNH QUANG	NGHỆ	25/06/1997	tphcm		5.75	8	17.5	31.25
1958	HUỲNH BẢO	NGHI	10/03/1997	tphcm	x	0.25	7	15	22.25
1959	NGUYỄN THANH BẢO	NGHI	30/10/1997	kiên giang	x	1.5	7	15	23.5
1960	ĐOÀN BẢO	NGHI	17/11/1997	tphcm	x	0.5	5.75	17	23.25
1961	HOÀNG PHAN BÍCH	NGHI	14/04/1997	tphcm	x	6.25	5.75	18	30
1962	NGUYỄN TRẦN CHIÊU	NGHI	20/11/1997	tphcm	x	1.25	7	19	27.25
1963	TẶNG NGUYỄN CHIÊU	NGHI	28/01/1997	tphcm	x	1.75	5.5	16.5	23.75
1964	PHAN LÊ ĐÔNG	NGHI	18/01/1997	tphcm	x	2	4.75	14.5	21.25
1965	LÊ HỮU GIA	NGHI	03/09/1997	tphcm	x	10	7	19.5	36.5
1966	PHẠM TRẦN GIA	NGHI	19/11/1997	tphcm	x				
1967	TRẦN GIA	NGHI	11/04/1997	tphcm	x	9.25	7.5	14.5	31.25
1968	NGUYỄN LÂM	NGHI	03/09/1997	tphcm		1	7	16.5	24.5
1969	ĐOÀN LỤC	NGHI	07/01/1997	tphcm		10	7.25	18.5	35.75
1970	TRẦN MÃN	NGHI	04/01/1997	tphcm	x	7.5	7.5	18	33
1971	NGUYỄN TRƯỞNG MINH	NGHI	21/02/1997	tphcm	x	6.25	7	17.5	30.75

1972	CẦN THUY PHƯƠNG	NGHI	02/06/1997	tphcm	x	2	5.75	14.5	22.25
1973	CÙ NGỌC PHƯƠNG	NGHI	19/05/1997	tphcm	x	5.75	5.25	14.5	25.5
1974	HOÀNG PHƯƠNG	NGHI	16/06/1997	tphcm	x	4.25	8	17	29.25
1975	LÊ NGỌC PHƯƠNG	NGHI	22/06/1997	tphcm	x	6.5	7.5	17.5	31.5
1976	NGÔ PHƯƠNG	NGHI	03/06/1997	tphcm	x	1	6	16.5	23.5
1977	NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG	NGHI	26/10/1997	tphcm	x	7	6.25	17	30.25
1978	NGUYỄN TRƯỞNG PHƯƠNG	NGHI	21/04/1997	tây ninh	x	9.25	7.5	16	32.75
1979	TRẦN NGỌC PHƯƠNG	NGHI	05/10/1997	tphcm	x	4	6.5	16.5	27
1980	VŨ HOÀNG PHƯƠNG	NGHI	25/01/1997	tphcm	x	6	7	16.5	29.5
1981	ĐOÀN PHƯƠNG	NGHI	16/01/1997	tphcm	x	5.25	4.5	17	26.75
1982	ĐẶNG QUỲNH	NGHI	11/03/1997	tphcm	x	5.25	4.75	17.5	27.5
1983	TRẦN THẢO	NGHI	21/10/1997	tphcm	x	2.75	7.75	16.5	27
1984	NGUYỄN THỊ THU	NGHI	19/03/1997	tphcm	x	1.25	6	17	24.25
1985	DƯƠNG TUỆ	NGHI	23/07/1997	tphcm	x	1.75	6	16.5	24.25
1986	BÙI VỊNH	NGHI	14/09/1997	tphcm	x	3.5	5.75	18.5	27.75
1987	NGUYỄN ĐẶNG DUY	NGHĨA	14/01/1997	tphcm		10	6.25	18.5	34.75
1988	TRẦN ĐẠI	NGHĨA	09/03/1997	tphcm		4.25	3.75	17.5	25.5
1989	TRƯƠNG HIẾU	NGHĨA	26/01/1997	sóc trăng		9.25	7.25	18	34.5
1990	CÁP NGỌC	NGHĨA	23/12/1997	tphcm		1.25	4.25	15	20.5
1991	TRẦN QUANG	NGHĨA	02/03/1997	hà nội		10	5.5	19	34.5
1992	NGUYỄN PHẠM THÀNH	NGHĨA	08/06/1997	tphcm		7.75	5.75	18.5	32
1993	DƯƠNG HOÀNG TRỌNG	NGHĨA	13/04/1997	tphcm					
1994	HUỲNH TRỌNG	NGHĨA	08/06/1997	tphcm		4.5	6.75	18.5	29.75
1995	HÀ TRUNG	NGHĨA	07/01/1997	tphcm		8	6.75	18.5	33.25
1996	NGUYỄN TRUNG	NGHĨA	02/05/1997	tphcm		2	5.75	17	24.75
1997	ĐINH TRUNG	NGHĨA	27/12/1997	tphcm		6.25	6.25	17	29.5

1998	VY TUẤN	NGHĨA	16/03/1997	tphcm		5.25	6.25	18	29.5
1999	ỨNG VĨNH	NGHỊ	01/02/1997	tphcm		2.75	5	16.5	24.25
2000	BÙI BẢO	NGỌC	09/04/1997	tphcm	x	5.5	5.5	14.5	25.5